

Số: 90/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường
giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành quy định phân khu vực, phân loại đường phố và phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 296/HĐTĐGD-STC ngày 12/3/2020; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 89/TTr-TNMT ngày 20/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, cụ thể như sau:

1. Công trình khu nhà màng trồng rau, quả an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa

a) Địa điểm thu hồi đất: Tại thôn Tân Tiến, xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

b) Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường:

Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Công trình Nhà máy Thủy điện Chiêm Hóa

a) Địa điểm thu hồi đất: Thôn Ngoan A, xã Xuân Quang; thôn Ngâu 1, xã Hùng Mỹ; thôn Bắc Ngõa, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

b) Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường:

- Đất trồng cây hàng năm khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 28.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây lâu năm khu vực II, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 26.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất rừng sản xuất khu vực II, vị trí 5: Giá đất tính tiền bồi thường là 9.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất nuôi trồng thủy sản khu vực II, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 23.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

3. Công trình Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

a) Địa điểm thu hồi đất: Tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

b) Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường:

- Đất ở tại đô thị (Đường loại III, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 1.440.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,2 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất ở tại đô thị (Đường loại III, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 700.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây lâu năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

4. Công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

a) Địa điểm thu hồi đất: Tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

b) Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường:

- Đất ở tại đô thị (Đường loại III, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 1.440.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,2 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất ở tại đô thị (Đường loại III, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 700.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây lâu năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất rừng sản xuất khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 16.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

5. Công trình Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

a) Địa điểm thu hồi đất: Tổ Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

b) Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường:

- Đất ở tại đô thị (Đường loại III, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 1.440.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,2 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất ở tại đô thị (Đường loại III, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 700.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây lâu năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất rừng sản xuất khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 16.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

6. Công trình Cầu Gian Chạ, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

a) Địa điểm thu hồi đất: Thôn Bản Nghiên, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

b) Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường:

- Đất trồng cây hàng năm khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 41.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất trồng cây lâu năm khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất rừng sản xuất khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 13.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Đất nuôi trồng thủy sản khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 30.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

7. Công trình cửa hàng kinh doanh xăng dầu thôn Khuôn Mạ, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

a) Địa điểm thu hồi đất: Thôn Khuôn Mạ, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

b) Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường:

Đất trồng cây hàng năm khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 41.000 đồng/m²; Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tính 22).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thục

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
25-03-2020 14:14:08 +07:00